

NỘI DUNG ÔN TẬP TUẦN 3, 4 HỌC KÌ II MÔN ĐỊA LÍ 7

Học sinh hoàn thành các bài tập sau vào vở bài học:

- 1/ Trình bày sự thay đổi trong phân bố dân cư của Bắc Mĩ
- 2/ Dựa vào tập bản đồ trang 19, trình bày sự phân bố nông nghiệp ở Bắc Mĩ.
- 3/ So sánh đặc điểm địa hình của Nam Mĩ và Bắc Mĩ

NỘI DUNG ÔN TẬP TUẦN 5, 6 HỌC KÌ II MÔN ĐỊA LÍ 7

- 1/ Quan sát hình 41.1, 41.2 trang 126, 128 sách giáo khoa, em hãy cho biết:
 - a) Sự phân bố các kiểu khí hậu ở Trung và Nam Mĩ có mối quan hệ như thế nào với sự phân bố địa hình?
 - b) Giải thích vì sao dải đất duyên hải phía tây An-đet lại có hoang mạc?
- 2/ Quá trình đô thị hóa ở Trung và Nam Mĩ khác với ở Bắc Mĩ như thế nào?
- 3/ Tại sao phải đặt vấn đề bảo vệ rừng A-ma-dôn?

NỘI DUNG BÀI GHI CHÉP TUẦN 5, 6 HỌC KÌ II MÔN ĐỊA LÍ 7

 Lưu ý:

Học sinh ghi chép bài đầy đủ, giáo viên sẽ giảng bài khi học sinh đi học lại.

Bài 42: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MĨ (tiếp theo)

2. Sự phân hóa tự nhiên

a) Khí hậu

- Có gần đủ các kiểu khí hậu trên Trái Đất, trong đó khí hậu xích đạo và cận xích đạo chiếm diện tích lớn.

- Nguyên nhân: Do đặc điểm vị trí và địa hình khu vực, do lãnh thổ kéo dài trên nhiều vĩ độ,...

b) Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên

- Cảnh quan tự nhiên: Đa dạng, phong phú, phân hóa từ Bắc xuống Nam, từ thấp lên cao.

- Nguyên nhân: Do đặc điểm khí hậu.

Bài 43: DÂN CƯ, XÃ HỘI TRUNG VÀ NAM MĨ

1. Dân cư

- Chủ yếu là người lai, có nền văn hóa Mỹ La Tinh độc đáo.

→ Nguyên nhân: Do sự kết hợp từ 3 dòng văn hóa Anh - Đêng, Phi, Âu.

- Dân cư phân bố không đều

+ Chủ yếu tập trung ở vùng ven biển, cửa sông hoặc trên các cao nguyên có khí hậu khô ráo, mát mẻ.

+ Thừa thớt ở các vùng sâu trong nội địa.

→ Nguyên nhân: Có khí hậu khô hạn, rừng rậm, đầm lầy chưa được khai phá hợp lí.

2. Đô thị hóa

- Tỷ lệ dân dân đô thị cao, chiếm 75% dân số.

- Đô thị hóa mang tính tự phát.

- Tốc độ đô thị hóa đứng đầu thế giới.

Bài 44: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MĨ

1. Nông nghiệp

a) Các hình thức sở hữu trong nông nghiệp

Có hai hình thức sở hữu trong nông nghiệp là đại điền trang và tiểu điền trang

- Đại điền trang: thuộc sở hữu của đại điền chủ
- Tiểu điền trang: thuộc sở hữu của các hộ nông dân.

b) Các ngành nông nghiệp

- Trồng trọt: mang tính độc canh
- + Nông sản chủ yếu là cây công nghiệp và cây ăn quả.
- + Một số nước Nam Mỹ phát triển lương thực.
- + Phải nhập lương thực thực phẩm.

→ Nguyên nhân: do lệ thuộc vào nước ngoài.

- Chăn nuôi: một số nước phát triển chăn nuôi gia súc theo quy mô lớn.

Bài 45: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MỸ (tiếp theo)

2. Công nghiệp

- Các ngành công nghiệp chủ yếu: khai thác khoáng sản, sơ chế nông sản và chế biến thực phẩm để xuất khẩu.

- Một số nước công nghiệp mới (Bra-xin, Ac-hen-ti-na, Chi lê, Vê-nê-xuê-la) có nền kinh tế phát triển nhất khu vực.

3. Vấn đề khai thác rừng A-ma-dôn

- Khai thác rừng A - ma - dôn góp phần phát triển kinh tế nâng cao đời sống.
- Vấn đề về môi trường cần quan tâm: Hủy hoại môi trường, ảnh hưởng xấu tới khí hậu khu vực và toàn cầu.

4. Khối thị trường chung Mec-cô-xua

- Các nước thành viên gồm: Bra-xin, Ac-hen-ti-na, U-ru-guay, Pa-ra-guay, Chi-lê, Bô-li-vi-a.

- Mục tiêu: tăng cường quan hệ thương mại giữa các nước, thoát khỏi sự lũng đoạn kinh tế của Hoa Kỳ.

- Thành tựu: Việc tháo dỡ hàng rào thuế quan và tăng cường trao đổi thương mại giữa các quốc gia trong khối góp đã góp phần làm tăng sự thịnh vượng của các thành viên trong khối.

NỘI DUNG BÀI GHI CHÉP TUẦN 7, 8 HỌC KÌ II

MÔN ĐỊA LÍ 7

Bài 46: Thực hành:

SỰ PHÂN HÓA CỦA THÂM THỰC VẬT Ở SƯỜN ĐÔNG VÀ SƯỜN TÂY CỦA DÃY NÚI AN- ĐÉT

📌 **Lưu ý:** Đối với bài học này, học sinh ghi chép bài theo nội dung bên dưới. Sau mỗi câu hỏi, học sinh **để trống khoảng 8 đến 10 dòng** (để ghi câu trả lời), giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi tại lớp.

1. Tìm hiểu các đai thực vật theo chiều cao ở sườn Tây và sườn Đông dãy An-đét

a) Quan sát hình 46.1, cho biết thứ tự các đai thực vật theo chiều cao ở sườn tây An-đét, giới hạn phân bố của từng đai?

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....

b) Quan sát hình 46.2, cho biết các đai thực vật theo chiều cao ở sườn đông An-đet, giới hạn phân bố của từng đai?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Giải thích nguyên nhân của sự phân hóa thảm thực vật ở độ cao 0 - 1000 giữa sườn Tây và sườn Đông An – đét

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Chương VIII: CHÂU NAM CỰC

Bài 47: CHÂU NAM CỰC - CHÂU LỤC LẠNH NHẤT THẾ

1. Vị trí, giới hạn

- Nằm từ vòng cực nam đến điểm cực nam.
- Gồm lục địa nam cực và các đảo ven lục địa.

2. Đặc điểm tự nhiên

a) Khí hậu

- Lạnh khắc nghiệt, nhiệt độ quanh năm $< 0^{\circ}\text{C}$ do vị trí địa lí.
- Thường có gió bão (tốc độ gió > 60 km/h) vì đây là vùng khí áp cao.

b) Địa hình

- Là một cao nguyên băng khổng lồ, trung bình 2600 m
- Nguyên nhân: do điều kiện khí hậu giá lạnh quanh năm.

c) Sinh vật

- Thực vật: Không thể tồn tại được
- Động vật: Khá phong phú, chim cánh cụt, cá voi xanh, hải cẩu, báo biển ... (chịu rét giỏi).

d) Khoáng sản

Giàu khoáng sản: than đá, sắt, đồng,...

3. Vài nét về lịch sử khám phá và nghiên cứu

- Là châu lục được phát hiện và nghiên cứu muộn nhất.
- Nam Cực là châu lục duy nhất trên thế giới chưa có người cư trú thường xuyên.

Chương IX: CHÂU ĐẠI DƯƠNG

Bài 48: THIÊN NHIÊN CHÂU ĐẠI DƯƠNG

1. Vị trí địa lí, địa hình

Châu Đại Dương gồm: Lục địa Ô - xtrây - ly - a, các đảo và quần đảo trong Thái Bình Dương.

2. Khí hậu, thực vật và động vật

- Phần lớn các đảo, quần đảo có khí hậu nóng ẩm, điều hoà, mưa nhiều, rừng rậm nhiệt đới phát triển.

→ Nguyên nhân: Chịu ảnh hưởng mạnh của đại dương.

- Quần đảo Niu Di-len và phía nam Ô - xtrây - li - a có khí hậu ôn đới.

- Lục địa Ô-xtrây-ly-a: Phần lớn diện tích lục địa là hoang mạc.

→ Nguyên nhân: Có đường chí tuyến Nam đi qua, phía đông là hệ thống núi cao ngăn ảnh hưởng của biển, phía tây có dòng biển lạnh.

- Có nhiều động vật độc đáo nhất thế giới (thú có túi, cáo mỏ vịt).

→ Nguyên nhân: Thích nghi với đặc điểm khí hậu.

Bài 49: DÂN CƯ VÀ KINH TẾ CHÂU ĐẠI DƯƠNG

1. Dân cư

- Dân số: 40,9 triệu người (2018)

- Mật độ dân số thấp nhất thế giới (5 người/km² – 2018).

- Thành phần: Chủ yếu là dân nhập cư, có sự đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa.

- Nguyên nhân: Phần lớn là con cháu của người châu Âu.

2. Kinh tế

- Trình độ phát triển kinh tế không đồng đều giữa các nước.

- Ô- xtrây-li-a và Niu-di-len có nền kinh tế phát triển.

+ Xuất khẩu: lúa mì, len, thịt bò, thịt cừu, sản phẩm từ sữa,...

+ Các ngành công nghiệp phát triển: khai khoáng, chế tạo máy và phụ tùng điện tử, chế biến thực phẩm, ...

- Các nước còn lại là những nước đang phát triển

+ Kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên để xuất khẩu và du lịch.

+ Các mặt hàng xuất khẩu chính: khoáng sản (photphat, dầu mỏ, khí đốt, vàng,...), nông sản (cùi dừa khô, ca cao, cà phê, chuối, vani), hải sản (cá ngừ, cá mập, ngọc trai ...), gỗ.